

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG TRÁI ĐẤT XANH VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG TRÁI ĐẤT XANH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM GREEN EARTH CONSTRUCTION AND SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108433344

3. Ngày thành lập: 24/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 67C Hà Trì 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
2.	Phá dỡ	4311
3.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4669
15.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
18.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
19.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
21.	Khai thác gỗ	0220
22.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
23.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
24.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động	1410
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
27.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
28.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị đảm bảo an toàn: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy),...	3290
29.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
31.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
34.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
41.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
42.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
46.	Bán buôn tổng hợp	4690
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm (Trừ bán lẻ vàng miếng, tem và tiền kim khí)	4773
49.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá) Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản (Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6820
50.	Bán buôn thực phẩm	4632
51.	Quảng cáo	7310
52.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
53.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
57.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
58.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Thu gom rác thải độc hại	3812
62.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
63.	Tái chế phế liệu	3830
64.	Xây dựng nhà để ở	4101

65.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
66.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
70.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
72.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
73.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: -Đại lý bán hàng hóa; -Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
74.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
75.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
76.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
77.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
78.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
79.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
80.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
81.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
82.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

84.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
85.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
86.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
87.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
88.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
89.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
90.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
91.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
92.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH VƯƠNG	Khu 6, Xã Tu Vũ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	5.940.000.000	60,000	132195639	
2	NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN	Tổ 1, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.960.000.000	40,000	001176005290	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH VƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/06/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132195639

Ngày cấp: 05/08/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 6, Xã Tu Vũ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 6, Xã Tu Vũ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội